

VỮA DÁN GẠCH, ĐÁ: LATICRETE 316

316 Cementitious Adhesive



1. TÊN SẢN PHẨM

Vữa dán gạch, đá LATICRETE® 316

2. NHÀ SẢN XUẤT / PHÂN PHỐI

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,
Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. MÔ TẢ SẢN PHẨM

LATICRETE 316 là sản phẩm dạng bột gốc xi măng đóng gói sẵn, trộn với nước hoặc phụ gia latex để tạo nên hỗn hợp vữa ốp lát. Khi trộn LATICRETE 316 với latex của LATICRETE sẽ tạo nên hỗn hợp vữa ốp lát với tính năng vượt trội dùng cho các hạng mục ngoài trời, ốp lát gạch porcelain, gạch mosaic đá, mosaic thủy tinh và các khu vực lưu thông tải trọng nặng.

Công dụng

Thi công ốp lát cho tường hoặc sàn, các hạng mục trong nhà hoặc ngoài trời.

Ưu điểm

- Công thức chống trượt khi thi công ốp gạch tường
- Mịn, dẻo, dễ thi công bằng bay
- Ứng dụng cả tường và sàn

Các bề mặt ứng dụng thích hợp

- Bê tông
- Sàn cán bằng lớp vữa xi măng
- Khối gạch block
- Tường trát bằng vữa xi măng
- Khối gạch xây
- Tấm tường khô*
- Sàn, tường gạch men, đá tự nhiên hiện hữu**
- Tấm cemboard***

* Tham khảo bộ phận Kỹ thuật của Laticrete để biết thêm chi tiết

** Chỉ thi công khi trộn với phụ gia Latex của LATICRETE

*** Tham khảo thêm các hướng dẫn thi công từ nhà sản xuất tấm cement board, và kiểm tra khả năng sử dụng ở ngoài trời

Đóng gói

25 kg/bao; 80 bao/pallet

Màu sắc

Màu trắng và màu xám

1. PRODUCT NAME

LATICRETE® 316 Cementitious Adhesive

2. MANUFACTURER/ DISTRIBUTOR

LATICRETE South East Asia Pte Ltd

No. 19 Sungei Kadut,
Street 6, Singapore 728864

Telephone : +65 6515 3028

Fax : +65 6515 3037

Internet : www.laticrete.com.sg

3. PRODUCT DESCRIPTION

LATICRETE 316 is a bagged cementitious powder. It is mixed with either water or latex admixture for installing ceramic tile and stone using the thin-set method of installation. LATICRETE 316 must be fortified with LATICRETE Mortar Admix for exterior use, porcelain, mosaic, glass and stone tiles, and heavy traffic areas.

Uses

Designed for floors and walls, interior and exterior applications.

Advantages

- Excellent non-sag formula for wall applications
- Smooth, easy to trowel formula
- Dual purpose, for walls and floors

Suitable Substrates

- Concrete
- Cement mortar beds
- Concrete masonry
- Cement plaster
- Brick masonry
- Drywall board*
- Ceramic tile and stone**
- Cement backer board***

* Consult Laticrete Technical Services for more information.

** When mixed with LATICRETE Mortar Admix

*** Consult cement backer board manufacturer for specific installation recommendations and to verify acceptability for exterior use.

Packaging

25 kg bags, 80 bags per pallet

Colour

White and grey



VỮA DÁN GẠCH, ĐÁ: LATICRETE 316

316 Cementitious Adhesive

Định mức sử dụng

Một bao 25 kg sử dụng được khoảng 7.0 - 8.4m², sử dụng bay răng cưa có kích thước 6mm x 6mm.

Hạn sử dụng

Trong vòng 1 năm kể từ ngày sản xuất với điều kiện bao bì còn nguyên vẹn và sản phẩm được bảo quản trong điều kiện khô ráo*

*Độ ẩm có thể làm giảm thời gian sử dụng của sản phẩm.

Lưu ý

- Đối với đá marble trắng hoặc đá sáng màu, sử dụng vữa LATICRETE 316 màu trắng.
- Vữa ốp lát, vữa cán tạo phẳng, vữa chà ron không có chức năng thay thế cho các sản phẩm chống thấm. Tại các khu vực cần chống thấm, sử dụng các sản phẩm trong dòng màng chống thấm LATICRETE để thi công.
- Đối với các ứng dụng ngoài trời, cần trộn với các sản phẩm latex của LATICRETE.
- Chú ý: Bề mặt ốp lát phải đảm bảo cứng chắc, sạch sẽ, đủ điều kiện để ốp lát gạch, đá hoặc các vật liệu hoàn thiện khác. Độ chuyển vị của bề mặt dưới tác động của tĩnh tải, hoạt tải và những tải trọng tác động khác bao gồm cả tải tập trung không được vượt quá L/360 nếu lát gạch men hoặc L/480 nếu lát đá (L là kích thước của nhịp).
- Không thi công trực tiếp trên ván ép, tấm mùn cưa, Masonite® hoặc gỗ có bề mặt cứng.
- Khi thi công dán gạch hoặc đá cho khu vực ngập nước: bể bơi, hồ nước, cần pha trộn với latex LATICRETE. Chờ 14 ngày (ở nhiệt độ 21°C) kể từ ngày chà ron mới chứa nước.

Khuyến cáo

Tham khảo thêm tài liệu an toàn của sản phẩm

- Khi thời tiết lạnh, thời gian đóng rắn sẽ kéo dài do đó tránh di chuyển, tác động gây hư hại trên bề mặt ốp lát hoàn thiện trong thời gian đóng rắn.
- Trong điều kiện nhiệt độ phòng là 21°C, bảo vệ bề mặt ốp lát qua ngày hôm sau.
- Sản phẩm chứa xi măng Portland và cát silic có thể gây ảnh hưởng đến da và mắt nếu tiếp xúc. Trong trường hợp có sự tiếp xúc với mắt hoặc da, cần rửa ngay bằng nước sạch.
- Hạn chế hít bụi sản phẩm. Bụi cát silic có thể gây viêm phổi hoặc ung thư. Cần đeo khẩu trang hoặc mặt nạ dưỡng khí trong khu vực có bụi sản phẩm.
- Sử dụng vữa màu trắng cho các loại đá marble màu trắng hoặc các loại đá sáng màu.
- Sử dụng keo epoxy LATAPOXY® 300 để ốp lát các loại đá có độ nhạy cảm với nước, đá có sử dụng keo dán gia cường phía sau, đá trầm tích.
- Để xa tầm tay trẻ em.

Coverage

Approximately 7.0-8.4 m² per 25 kg bag with 6mm x 6 mm square notch trowel.

Shelf Life

Factory sealed containers of this product are guaranteed to be of first quality for one (1) year* if stored off the ground in a dry area.

* High humidity will reduce the shelf life of bagged product.

Limitations

- For light-colored finishes, use LATICRETE 316 in white.
- Adhesives/mastics, mortars and grouts for ceramic tile, pavers, brick and stone are not designed as replacements for waterproofing membranes. When a waterproofing barrier is required, use a LATICRETE Waterproofing Membrane.
- For exterior use, fortify with LATICRETE Mortar Admix.
- Note: Surfaces must be structurally sound, stable and rigid enough to support ceramic/stone tile, thin brick and similar finishes. Substrate deflection under all live, dead and impact loads, including concentrated loads, must not exceed L/360 for thin bed ceramic tile/brick installations or L/480 for thin bed stone installations where L=span length.
- DO NOT bond to particle board, luan, Masonite® or hardwood surfaces
- For installations in submerged applications, mix with LATICRETE Mortar Admix. Wait 14 days after the final grouting period before filling water features with water at 21°C.

Cautions

Consult MSDS for more safety information.

- Protect finished work from traffic or damage by other trades or an extended period of time during cold weather conditions.
- At room temperature conditions 21°C protect overnight.
- Contains Portland cement and silica sand. May irritate eyes and skin. Avoid contact with eyes or prolonged contact with skin. In case of contact, flush thoroughly with water.
- DO NOT take internally. Silica sand may cause cancer or serious lung problems. Avoid breathing dust. Wear a respirator in dusty areas.
- Use a white mortar for white and light colored marble and stone.
- Use LATAPOXY® 300 Adhesive for installing green marble, water sensitive stone and agglomerates and resin backed tiles and stones.
- Keep out of reach of children



VỮA DÁN GẠCH, ĐÁ: LATICRETE 316

316 Cementitious Adhesive

4. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Các tiêu chuẩn áp dụng

BS EN 1348; 1346; ANSI 118.1, TCVN 7899-2:2008

4. TECHNICAL DATA

Applicable Standards

BS EN 1348; 1346; ANSI 118.1, TCVN 7899-2:2008

Tính chất kỹ thuật / Performance Properties (Khi trộn LATICRETE 316 với nước/ LATICRETE 316 when mix with water)

Các chỉ tiêu đánh giá Test	Tiêu chuẩn TN Test Method	Yêu cầu Specification	Kết quả Results
Cường độ bám dính sau 28 ngày Tensile adhesion Bond Strength (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$> 1.2 \text{ N/mm}^2$
Cường độ bám dính sau khi ngâm trong nước (28 ngày) Tensile adhesion after water immersion (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$> 0.7 \text{ N/mm}^2$
Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt (28 ngày) Tensile adhesion after heating ageing (28 days)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$> 0.7 \text{ N/mm}^2$
Cường độ bám dính trong khoảng thời gian mở (20 phút) Open time (20 mins)	EN 1348 TCVN 7899-2:2008	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$> 0.7 \text{ N/mm}^2$
Cường độ chịu cắt Shear Bond Strength	ANSI A118.1	$\geq 0.5 \text{ N/mm}^2$	$> 1.0 \text{ N/mm}^2$

Tính chất kỹ thuật / Performance Properties (LATICRETE 3642 pha loãng 1:3 với nước trộn với LATICRETE 316/ LATICRETE 3642 diluted with water at 1:3 ratio mixed with LATICRETE 316)

Các chỉ tiêu đánh giá Test	Tiêu chuẩn TN Test Method	Yêu cầu Specification	Kết quả Results
Cường độ bám dính sau 03 ngày Tensile adhesion Bond Strength (03 days)	TCVN 7899-2:2008	-	1.32 N/mm ²
Cường độ bám dính sau 07 ngày Tensile adhesion Bond Strength (07 days)	TCVN 7899-2:2008	-	1.73 N/mm ²
Cường độ bám dính sau 28 ngày Tensile adhesion Bond Strength (28 days)	TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0 \text{ N/mm}^2$	2.25 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi ngâm trong nước (28 ngày) Tensile adhesion after water immersion (28 days)	TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0 \text{ N/mm}^2$	1.57 N/mm ²
Cường độ bám dính sau khi lão hóa nhiệt (28 ngày) Tensile adhesion after heating ageing (28 days)	TCVN 7899-2:2008	$\geq 1.0 \text{ N/mm}^2$	1.15 N/mm ²

Tính chất thi công/Working Properties (Khi trộn LATICRETE 316 với nước/ LATICRETE 316 when mix with water)

Thời gian mở (ở 30°C) Open Time (30°C)	20 phút/ 20 minutes
Thời gian công tác (ở 25°C) Pot life (25°C)	2 giờ/ 2 hours
Thời gian cho phép lưu thông nhẹ Time to light traffic	24 giờ/ 24 hours
Dung trọng ướt Wet density	1550 ~ 1650 kg/m³

Các thông số trên có thể thay đổi mà không cần thông báo. Trên đây là kết quả của các phép thử thí nghiệm, kết quả trên thực tế có thể thay đổi phụ thuộc vào phương pháp thi công và điều kiện thi công.

Specifications subject to change without notification. Results shown are typical but reflect test procedures used. Actual field performance will depend on installation methods and site conditions.

5. CHUẨN BỊ THI CÔNG

Chuẩn bị bề mặt

Nhiệt độ bề mặt thi công phải đảm bảo từ 4°C đến 32°C. Bề mặt phải chắc chắn và được vệ sinh sạch sẽ, loại bỏ các vết dầu mỡ, sơn, hợp chất bảo dưỡng và các loại tạp chất khác. Nếu bề mặt gồ ghề hoặc chưa phẳng, cần được xử lý làm phẳng bởi vữa xi măng Latex LATICRETE. Dùng xô ngâm nước lau sạch bụi và làm ẩm bề mặt thi công, loại bỏ nước thừa trên bề mặt. Công tác thi công ốp lát sẽ

5. INSTALLATION

Surface Preparation

All surfaces should be between 4°C and 32°C and structurally sound, clean and free of all dirt, oil, grease, paint, concrete sealers or curing compounds. Rough or uneven concrete surfaces should be made smooth with LATICRETE Latex Portland Cement Underlayment to provide a wood float (or better) finish. Dry, dusty concrete slabs or masonry should be dampened and excess water swept off. Installation



VỮA DÁN GẠCH, ĐÁ: LATICRETE 316

316 Cementitious Adhesive

được thực hiện trên bề mặt đã được làm ẩm. Đối với sàn bê tông mới, thi công ốp lát sau 28 ngày dưỡng hồ.

Chú ý: Sử dụng vữa xi măng Portland trộn phụ gia Latex không yêu cầu thời gian bảo dưỡng tối thiểu như bê tông. Toàn bộ mặt bằng phải đảm bảo phẳng, cho phép sai lệch 6mm trong khoảng cách 3m. Tất cả các khe co giãn phải được thực hiện thông suốt từ sàn sơ cấp tới bề mặt hoàn thiện. Thực hiện đúng theo tiêu chuẩn ANSI A108.01-3.7 về khe co giãn và tiêu chuẩn TCNA EJ-171 về yêu cầu khe co giãn chiều dọc và chiều ngang. Không trám khe co giãn bằng vữa.

Trộn vữa

Cho 6.0 đến 6.5 lít nước hoặc phụ gia latex vào thùng sạch sau đó đổ một bao 25.0 kg vữa khô LATICRETE 316 vào và trộn đều tránh bị vón cục.

Chú ý: khi cần tăng cường độ bám dính, độ đàn hồi và thi công ốp lát khu vực ngoài trời trộn thêm với phụ gia latex của LATICRETE. Đối với khu vực ốp lát yêu cầu thời gian khô nhanh để đưa vào hoạt động, trộn LATICRETE 316 với phụ gia LATICRETE 101RS. Trộn vữa bằng tay hoặc máy trộn với tốc độ chậm. Sau khi vữa trộn xong chờ 5-10 phút, trộn lại và dùng bay răng thưa phù hợp để thi công.

Thi công

Đổ vữa lên bề mặt ứng dụng, dùng cạnh phẳng của bay răng thưa dàn đều và ấn mạnh lên bề mặt. Dùng mặt răng thưa trải đều vữa trên bề mặt.

Chú ý: Dùng bay răng thưa có kích thước phù hợp để đảm bảo vữa phủ kín mặt sau viên gạch, đá. Dàn vữa đủ để thi công ốp lát trong thời gian 15 đến 20 phút. Đối với viên gạch đá có kích thước lớn hơn 200x200mm, cần phủ lớp vữa phía sau viên gạch hoặc đá, sau đó đặt viên gạch, đá lên lớp vữa còn ướt trên bề mặt sàn, dùng búa cao su nén xuống và điều chỉnh vị trí. Kiểm tra độ bao phủ vữa bằng việc lật viên gạch, đá vữa mới ốp lên xem vữa có phủ kín diện tích viên gạch, đá hay không. Nếu lớp vữa đã tạo màng bên ngoài, loại bỏ và thay thế bằng vữa mới

Chà ron

Công tác chà ron sẽ được thực hiện sau 24h. Sử dụng vữa chà ron có chứa cát mịn LATICRETE 1500 hoặc không chứa cát LATICRETE 1600 trộn với phụ gia LATICRETE 1776.

Khi cần tăng khả năng chống bám bẩn, sử dụng sản phẩm LATICRETE SpectraLOCK® † PRO.

† Bằng phát minh sáng chế số 6881768

Vệ sinh

Rửa sạch dụng cụ và ngay sau khi thi công, khi vữa còn ướt.

may be made on a damp surface. New concrete slabs shall be damp cured and 28 days old before application.

Note: Latex Portland cement mortars do not require a minimum cure time for concrete slabs. All slabs must be plumb and true to within 6mm in 3m. Expansion joints shall be provided through the tile work from all construction or expansion joints in the substrate. Follow ANSI specification A108.01-3.7-Requirements for Movement Joints: Preparations by Other Trades or TCNA detail EJ-171 -Movement Joints—Vertical & Horizontal. Do not cover expansion joints with mortar.

Mixing

Place clean, potable water or LATICRETE latex admix into a clean pail. Add LATICRETE 316. Use approximately 6.0-6.5 l of water for 25 kg of powder.

Note: For improved bond strength, flexibility and for exterior installations, add with LATICRETE Mortar Admix. For rapid "Open to Traffic" installations use LATICRETE 101 Rapid Latex Admix. Mix by hand or with a slow speed mixer to a smooth, trowelable consistency. Allow mortar to slake for 5-10 minutes. Adjust consistency if necessary. Remix and apply with the proper sized notched trowel

Application

Apply mortar to the substrate with the flat side of the trowel, pressing firmly to work into surface. Comb on additional mortar with the notched side.

Note: Use the proper sized notched trowel to ensure full bedding of the tile. Spread as much mortar as can be covered with tile in 15-20 minutes. Back butter large tiles >200 mm x 200 mm to provide full bedding and firm support. Place tiles into wet, sticky mortar and beat in using a beating block and rubber mallet to embed tile and adjust level. Check mortar for complete coverage by periodically removing a tile and inspecting bedding mortar transfer onto back of tile. If mortar is skinned over (not sticky), remove and replace with fresh mortar.

Grouting

Grout installation after a minimum of 24 hours curing time at 21°C. Grout with LATICRETE 1500 Sanded Grout or LATICRETE 1600 Unsanded Grout mixed with LATICRETE 1776 Grout Enhancer.

For maximum stain resistance use LATICRETE SpectraLOCK® † PRO Grout.

† United States Invention Patent No.: 6881768

Cleaning

Clean tools and tile work with water while mortar is fresh.



Globally Proven
Construction Solutions

VỮA DÁN GẠCH, ĐÁ: LATICRETE 316

316 Cementitious Adhesive

6. THÔNG TIN LIÊN HỆ

Thông tin mua hàng

Mọi thắc mắc về kỹ thuật và giá sản phẩm nhãn hiệu LATICRETE và LATAPOXY xin liên hệ:

Điện thoại : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Thông tin đại lí LATICRETE tại địa chỉ www.laticrete.com.sg

7. BẢO TRÌ

Sản phẩm chất mạch mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY cần được làm sạch thường xuyên bằng xà phòng trung tính và nước. Các sản phẩm mang nhãn hiệu LATICRETE® và LATAPOXY không yêu cầu bảo trì nhưng chất lượng và độ bền sẽ phụ thuộc vào việc cung cấp sản phẩm bảo trì của nhà sản xuất khác.

8. DỊCH VỤ HỖ TRỢ/TƯ VẤN KỸ THUẬT

Hỗ trợ kỹ thuật

Mọi thắc mắc về thông tin sản phẩm vui lòng liên hệ LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Điện thoại : (08) 3910 0814

Di động : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Tài liệu kỹ thuật và tài liệu an toàn sản phẩm

Vui lòng truy cập website www.laticrete.com.sg để biết thêm chi tiết

6. AVAILABILITY AND COST

Availability

LATICRETE and LATAPOXY materials are available worldwide. For Distributor information, call:

Tel : 08. 3910 0814

Email : ttvo@laticrete.com.sg

For on-line Distributor Information, visit LATICRETE at www.laticrete.com.sg

7. MAINTENANCE

LATICRETE and LATAPOXY grouts require routine cleaning with a neutral pH soap and water. All other LATICRETE and LATAPOXY materials require no maintenance but installation performance and durability may depend on properly maintaining products supplied by other manufacturers.

8. TECHNICAL SERVICES/ CONTACT

Technical Assistance

Information is available by calling:
LATICRETE South East Asia Pte Ltd
No. 19 Sungei Kadut, Street 6,
Singapore 728864

Telephone : (08) 3910 0814

Handphone : (84) 979 793 804

Email : ttvo@laticrete.com.sg

Technical and safety literature

To acquire technical and safety literature, please visit our website at www.laticrete.com.sg